

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán tiểu dự án hoàn thành
Tiểu dự án: Đầu tư giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án
đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14)
đoạn qua địa bàn huyện Đắk Song**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 86/TTr-STC ngày 14 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tiểu dự án: Đầu tư giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL 14) đoạn qua địa bàn huyện Đắk Song.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song; đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý Tiểu dự án GPMB đường Hồ Chí Minh huyện Đắk Song (Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đắk Song).

3. Địa điểm đầu tư: Huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công:

+ Thời gian thực hiện Dự án theo Quyết định số 1928/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2013 của Bộ Giao thông Vận tải: Khởi công năm 2013 hoàn thành năm 2016.

+ Thời gian thực hiện Tiểu dự án theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song: Năm 2013 và năm 2014.



Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	27.524.102.112	27.939.915.000	-415.812.888
Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	27.524.102.112	27.939.915.000	-415.812.888

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	35.000.000.000	27.524.102.112
Đo vẽ lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000 và 1/500	2.000.000.000	1.578.973.000
Đền bù, hỗ trợ di dời một số công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà, vật kiến trúc khác, đất, cây trồng. Gồm:	28.350.000.000	23.784.733.112
+ Đường điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, đường ống cấp nước sinh hoạt khu vực thị trấn Đức An	11.000.000.000	10.764.293.000
+ Đền bù, hỗ trợ GPMB cho các cá nhân, hộ gia đình	17.350.000.000	13.020.440.112
Đầu tư hỗ trợ nâng cao đường điện dân sinh ngang đường	2.000.000.000	1.457.985.000
Đầu tư hệ thống cấp nước, điện khu vực bố trí tái định cư cho các hộ	1.000.000.000	0
Dự phòng	650.000.000	0
Kiểm toán	150.000.000	0
Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	150.000.000	137.832.000
Chi phí thực hiện công tác đền bù GPMB	700.000.000	564.579.000

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán là: Hai mươi bảy tỷ, năm trăm hai mươi bốn triệu, một trăm lẻ hai nghìn, một trăm mười hai đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	27.524.102.112			
1. Tài sản cố định	27.524.102.112			
2. Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	27.524.102.112	
Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	27.524.102.112	

1.2. Tình hình công nợ của dự án tính đến ngày 25 tháng 01 năm 2018 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

* Tổng nợ phải trả: **0 đồng**

* Tổng nợ phải thu: **415.812.888 đồng**

(Chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục đính kèm)

1.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán, tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán và chứng từ đã cung cấp để thẩm tra quyết toán dự án này.

1.4. Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư phải giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng số	27.524.102.112	
Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song	27.524.102.112	

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk Song; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đắk Song và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (U).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn

Phụ lục
CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Tiểu dự án: Đầu tư giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL 14)
(Kèm theo Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ (tính đến ngày 25/01/2018)	
						Nợ phải trả	Nợ phải thu
	Tổng số	35.000.000.000	27.939.915.000	27.524.102.112	27.939.915.000	0	415.812.888
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	35.000.000.000	27.939.915.000	27.524.102.112	27.939.915.000	0	415.812.888
1	Đo vẽ lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000 và 1/500	2.000.000.000	1.770.952.000	1.578.973.000	1.770.952.000	-	191.979.000
2	Đền bù, hỗ trợ một số công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà, vật kiến trúc khác, đất, cây trồng. Gồm:	28.350.000.000	23.991.355.000	23.784.733.112	23.991.355.000	0	206.621.888
2.1	Đường điện chiếu sáng, vỉa hè cây xanh, đường ống cấp nước sinh hoạt khu vực thị trấn Đức An	11.000.000.000	10.764.293.000	10.764.293.000	10.764.293.000	-	-
2.2	Đền bù, hỗ trợ GPMB cho các cá nhân, hộ gia đình	17.350.000.000	13.227.062.000	13.020.440.112	13.227.062.000		206.621.888
3	Đầu tư hỗ trợ nâng cao đường điện dân sinh ngang đường	2.000.000.000	1.468.547.000	1.457.985.000	1.468.547.000		10.562.000
4	Đầu tư hệ thống cấp nước, điện khu vực bố trí tái định cư cho các hộ dân	1.000.000.000	0	0	0		
5	Dự phòng	650.000.000	0	0	0		
6	Kiểm toán	150.000.000	0	0	0		
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	150.000.000	137.832.000	137.832.000	137.832.000	0	0
8	Chi phí thực hiện công tác đền bù GPMB	700.000.000	571.229.000	564.579.000	571.229.000		6.650.000

